TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122a/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 15/11/2019
V/v Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi và ông Hồ Viết Tùng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Ngọc - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Từ Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ch, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm Đon, xã Mỹ Hòa, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Bị đơn: Anh Thái Doãn T, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối Hoa Hải 1, thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: Malayxia. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Ch trình bày: Chị và anh Thái Doãn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An vào ngày 27/6/2011. Cuộc sống chung vợ chồng sau hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2013. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống và tính cách. Anh T thường chơi cờ bạc thâu đêm, ít quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên can nhưng không có kết quả mà ngày càng trở nên căng thẳng. Năm 2014, anh Thái Doãn T đi xuất khẩu lao động tại Malaysia cho đến nay nhưng chị không biết địa chỉ cụ thể của anh T. Sau khi đi xuất khẩu lao động, anh T không liên lạc về nhà, không quan tâm đến vợ con, để chị nuôi con một mình. Năm 2015,

vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị Ch về nhà bố mẹ đẻ tại huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình sống cùng con gái. Quá trình sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thái Doãn T. Về con chung: Chị và anh Thái Doãn T có một con chung là Thái Mạc Gia Linh, sinh ngày 08/12/2012, hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Thái Doãn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh T có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa… cho anh Thái Doãn T thông qua ông Thái Doãn Huệ, ông Thái Doãn Phương là chú ruột và bà Đặng Thị Thái là bà nội của anh T do mẹ anh T đã chết, còn bố anh T không có mặt tại địa phương; đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại trụ sở UBND thị trấn Tân Lạc, nhà văn hóa khối Hoa Hải 1, thị trấn Tân Lạc và nhà bà Đặng Thị Thái, khối Hoa Hải 1, thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, nhưng hiện anh Thái Doãn T vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bà nội và chú ruột anh Thái Doãn T là bà Đặng Thị Thái và ông Thái Doãn Phương cung cấp hiện nay anh T đang lao động tại Malayxia, thỉnh thoảng có gọi điện về cho gia đình nhưng ông bà không biết địa chỉ cụ thể của anh T. Ông bà đã biết chị Bùi Thị Ch làm đơn xin ly hôn với anh T nhưng ông bà không thể cung cấp được địa chỉ của anh T ở nước ngoài. Việc anh Thái Doãn T vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp tài liệu, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định và cho chị Bùi Thị Ch được ly hôn anh Thái Doãn T, giao con chung cho chị Ch chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Ch không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét; tài sản chung chưa giải quyết và buộc chị Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Anh Thái Doãn T hiện đang ở nước ngoài. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo bà Đặng Thị Thái, ông Thái Doãn Huệ và ông Thái Doãn Phương là bà nội và chú ruột của anh Thái Doãn T xác định thì anh

Thái Doãn T hiện đang lao động tại Malayxia, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh T thỉnh thoảng điện thoại về cho ông Phương, ông Huệ, anh T đã biết được việc chị Ch xin ly hôn anh và không có ý kiến gì. Do đó, việc anh Thái Doãn T vắng mặt thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ, từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TATC–PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ch và anh Thái Doãn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Bùi Thị Ch trình bày thì cuộc sống chung vợ chồng sau hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2013. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống và tính cách. Anh T thường chơi cờ bạc thâu đêm, ít quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên can nhưng không có kết quả mà ngày càng trở nên căng thẳng. Năm 2014, anh Thái Doãn T đi xuất khẩu lao động tại Malaysia cho đến nay. Vợ chồng đã cắt đứt mọi liên lạc và không còn quan tâm đến nhau. Nay, chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án anh T đã biết được chị Ch làm đơn xin ly hôn anh nhưng anh không có ý kiến gì. Tại phiên tòa, anh T vắng mặt. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Ch và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Bùi Thị Ch được ly hôn anh Thái Doãn T để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị Ch.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị Ch và anh Thái Doãn T có một con chung là Thái Mạc Gia Linh, sinh ngày 08/12/2012, hiện cháu đang do chị Ch nuôi dưỡng. Anh T đang ở nước ngoài, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên cần giao con chung cho chị Ch tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện, chị Ch không yêu cầu và anh T cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo chị Bùi Thị Ch, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện nay anh T chưa có ý kiến nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 3 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị Ch được ly hôn với anh Thái Doãn T.

2. Về con chung: Giao cháu Thái Mạc Gia Linh, sinh ngày 08/12/2012 cho chị Bùi Thị Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Ch chưa yêu cầu và anh Thái Doãn T chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa xem xét. Anh Thái Doãn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Ch đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000978 ngày 16/01/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Bùi Thị Ch có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Thái Doãn T đang cư trú tại nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. /.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn Tân Lạc, H.Quỳ Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Từ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Hồ Viết Tùng	**Trần Huy Lợi**	**Nguyễn Thị Thu Từ**